

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ - ĐIỆN HATECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ - ĐIỆN HATECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HATECH MECHANICAL - ELECTRICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HATECH M-E

2. Mã số doanh nghiệp: 0108540297

3. Ngày thành lập: 06/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Km 10 + 200 Đại lộ Thăng Long, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế cơ điện công trình xây dựng, Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình điện dân dụng và công nghiệp	7110(Chính)
5.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
6.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
7.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
8.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
9.	Đúc sắt, thép	2431
10.	Đúc kim loại màu (Không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng)	2432
11.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Quảng cáo	7310
16.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
17.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
18.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
19.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28, Luật Thương mại 2005)	8299
21.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
22.	Xây dựng nhà để ở	4101
23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, Giường, tủ, bàn, ghế, đồ dùng nội thất...	4759
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, thiết bị cơ điện, cơ khí dân dụng và công nghiệp	7730
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy cơ điện, cơ khí công nghiệp	4659
30.	Xây dựng nhà không để ở	4102
31.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
37.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng)	2420
38.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
40.	Phá dỡ	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312

42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
47.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
50.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
51.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
53.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm cơ khí công trình dân dụng và công nghiệp	2599
54.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
55.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
56.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị điện dân dụng và công nghiệp	3290
57.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
58.	Sửa chữa thiết bị khác	3319

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT HÀ NỘI	Số 16 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0101298914	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
2	TRẦN VĂN NGÀ	Số 71 ngõ 35 Đặng Thai Mai, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	040071000395	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
3	NGUYỄN BÁ QUANG	Xóm 2, Xã Tràng Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	186722447	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
4	TRẦN VĂN HIỀN	Tổ 8, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	50,000	013486111	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN NGA

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 13/09/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 040071000395

Ngày cấp: 19/09/2018

Nơi cấp: *do Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 71 ngõ 35 Đặng Thai Mai, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 71 ngõ 35 Đặng Thai Mai, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội